

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIUỘC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HSST  
Ngày: 24-3-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Chí

Ông Nguyễn Thanh An.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc:** Bà Trần Thị Thu Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Hữu N**, sinh ngày: 30/5/1964.

Nơi thường trú: D9/10 A7 Ấp C (Ấp D cũ), xã T, huyện B, Tp .; Nơi ở hiện tại: B6/117b Ấp B, xã T, huyện B, Tp .; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn N1 (đã chết) và bà Hồ Thị N2 (đã chết); Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án: Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2024; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số: 243/2013/HS-ST ngày 20/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Trần Thị Hồng C, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú: ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cư trú: B2/15E Tổ B, Khu phố B, thị trấn T, huyện B, Tp ..

2/ Mai Hữu K, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Cư trú: B6/117b Ấp B, xã T, huyện B, Tp ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2024, Mai Hữu N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ, biển số: 59N2 - 878.84 từ nhà tại B, Ấp B, xã T, huyện B, Tp . đến địa bàn xã P, huyện C, tỉnh Long An để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến sạp trái cây trước căn nhà Số E ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An của chị Trần Thị Hồng C, N dừng xe lại quan sát thấy có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, màu vàng của chị C đang để trên ghế ngồi sau sạp trái cây, nhưng không có người trông coi nên N đậu xe cặp bên sạp trái cây, đi bộ vào bên trong lén lút lấy điện thoại di động trên cất giấu vào túi quần bên trái, rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng Tp .. Khi đến cửa hàng điện thoại di động Thúy Phượng của bà Nguyễn Thị Thúy P, địa chỉ: sạp S, Nguyễn Hữu T1, thị trấn T, huyện B, Tp ., N vào bán điện thoại di động vừa trộm được với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Qua truy xét, Công an xã P mời N làm việc thì N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại di động của mình và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có.

Bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, màu vàng, đã qua sử dụng (tài sản đã thu hồi được) tại thời điểm định giá là ngày 29/12/2024 có giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSCG, ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Hữu N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Hồng C không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thúy P và Mai Hữu K, không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị cáo 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ có chữ F và dán chữ A di đà phạt; 01 áo thun màu trắng, sọc ngang, màu xám, đen đỏ; trả cho bị hại Trần Thị Hồng C 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, màu vàng; trả cho bà Nguyễn Thị Thúy P số tiền 1.000.000 đồng và trả cho anh Mai Hữu K 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ, biển số: 59N2 - 878.84, là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Hữu N khai nhận: vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 29/12/2024, tại tại sạp trái cây trước căn nhà Số E ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An, Mai Hữu N lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 11 promax, màu vàng của chị Trần Thị Hồng C. Theo Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS, ngày 31/12/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C xác định điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị

trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có một tiền án theo Bản án số: 103/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2024, chưa xóa án tích thì ngày 29/12/2024 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét thấy bị cáo tuổi đã cao (sinh năm 1964) nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án như đã phân [4] và theo Bản án số: 243/2013/HS-ST ngày 20/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2015, đã xóa án tích. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Nguyễn Thị Thúy P là người có hành vi mua điện thoại di động do bị cáo bán, nhưng khi mua bà P không biết rõ đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Trần Thị Hồng C 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone

11 promax, màu vàng, trả cho bà Nguyễn Thị Thúy P số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), trả cho anh Mai Hữu K là con bị cáo 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ, biển số: 59N2 - 878.84 do là tài sản hợp pháp của anh K cho bị cáo N mượn để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh K không biết và hoàn trả cho bị cáo N 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ có chữ F và dán chữ A di đà phật; 01 áo thun màu trắng, sọc ngang, màu xám, đen đỏ do là tài sản cá nhân của bị cáo, là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại Trần Thị Hồng C vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 57*) đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu. Bà Nguyễn Thị Thúy P và anh Mai Hữu K vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 49 và 52*) cũng không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo sinh năm 1964 là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Hữu N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Hữu N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Mai Hữu N được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;  
- CA Tỉnh Long An;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIUỘC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Cần Giuộc, ngày 24 tháng 3 năm 2025*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 24 tháng 3 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS, ngày 06/3/2025 đối với bị cáo: Mai Hữu Nghĩa.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Mai Hữu Nghĩa phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **2. Về Điều luật áp dụng:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **3. Về hình phạt:**

Xử phạt: Mai Hữu Nghĩa 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **4. Các vấn đề khác:**

Về án phí: Bị cáo Mai Hữu Nghĩa được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

**NGUYỄN MINH CHÍ – NGUYỄN THANH AN    NGUYỄN ĐỨC BẢO**